

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM	
ĐẾN	Số: 14.51 Ngày: 1/4/2026
Chuyên:	
Số và ký hiệu HS:	

QUYẾT ĐỊNH

về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy
của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 25/3/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV;
- Xét đề nghị của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chức năng

1. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghiên cứu, tư vấn, tham gia đánh giá việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xã hội và nhân văn theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thực hiện hợp tác quốc tế và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn theo quy định của pháp luật.

2. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Vietnam Academy of Social Sciences, viết tắt là VASS.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nghiên cứu cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn:

a) Đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

b) Sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề của nền kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các mô hình, phương thức kinh tế mới.

c) Những vấn đề về quản lý phát triển xã hội; phát triển toàn diện con người Việt Nam; hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

d) Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc, tôn giáo, văn hoá, văn học, ngôn ngữ, tâm lý học, địa chí, địa lý nhân văn nhằm phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

đ) Những vấn đề lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới; thân thế và sự nghiệp các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hoá của Việt Nam.

e) Về lý thuyết, mô hình phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

g) Những vấn đề quốc tế và khu vực, dự báo xu hướng, đánh giá tác động đến sự phát triển của Việt Nam; tiếp thu tinh hoa văn hoá và các thành tựu phát triển của nhân loại.

h) Tổ chức thực hiện điều tra cơ bản, phân tích và dự báo phục vụ phát triển đất nước và nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

i) Tổ chức các hoạt động khai quật, nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn, bảo tàng, phát huy những giá trị di sản văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

2. Nghiên cứu, tư vấn các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi chức năng được giao; tham gia tư vấn chính sách, thẩm định khoa học các đề án, dự án theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

3. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

4. Về thực hiện dịch vụ công:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra việc tổ chức thực hiện dịch vụ công đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

5. Quyết định và chỉ đạo việc thực hiện chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

6. Đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khoa học xã hội và nhân văn theo quy định của pháp luật.

7. Về xuất bản, tạp chí, thông tin, thư viện:

a) Tổ chức biên soạn các công trình khoa học tiêu biểu, những bộ sách lớn, thể hiện tinh hoa của trí tuệ Việt Nam và thế giới phục vụ công tác nghiên cứu và truyền bá tri thức về khoa học xã hội và nhân văn; xuất bản sách, tài liệu, tạp chí chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn.

b) Phát triển hệ thống thông tin, thư viện; xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu thông tin khoa học xã hội và nhân văn.

c) Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực được giao.

8. Về hợp tác quốc tế:

a) Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học xã hội và nhân văn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Đại diện Việt Nam tại các tổ chức khoa học quốc tế và khu vực; trong quan hệ hợp tác với các viện hàn lâm, tổ chức nghiên cứu quốc gia, quỹ khoa học và cơ sở đào tạo uy tín trên thế giới theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

đ) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

e) Tổ chức hợp tác liên kết đào tạo về khoa học xã hội và nhân văn với các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu và trường đại học nước ngoài theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

g) Tiếp nhận viện trợ, tài trợ khoa học từ các tổ chức quốc tế theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Viện:

a) Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam có Chủ tịch và không quá 4 Phó Chủ tịch. Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đồng thời là Phó Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương do Bộ Chính trị phân công; các Phó Chủ tịch do Ban Bí thư xem xét, quyết định, bổ nhiệm.

b) Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư và trước pháp luật về hoạt động, tổ chức và điều hành công việc của Viện.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các đơn vị chức năng:

- (1) Ban Tổ chức - Cán bộ
- (2) Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế
- (3) Ban Kế hoạch - Tài chính
- (4) Văn phòng

b) Các đơn vị nghiên cứu:

- (5) Viện Triết học
- (6) Viện Nhà nước và Pháp luật
- (7) Viện Kinh tế Việt Nam và Thế giới
- (8) Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững
- (9) Viện Xã hội học và Tâm lý học
- (10) Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới
- (11) Viện Dân tộc học và Tôn giáo học
- (12) Viện Nghiên cứu Văn hoá
- (13) Viện Sử học
- (14) Viện Văn học
- (15) Viện Ngôn ngữ học
- (16) Viện Nghiên cứu Hán - Nôm
- (17) Viện Khảo cổ học
- (18) Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương

- (19) Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi
- (20) Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ
- (21) Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên
- (22) Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ
- c) Các đơn vị khác:
 - (23) Viện Thông tin Khoa học xã hội
 - (24) Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam
 - (25) Học viện Khoa học xã hội
 - (26) Nhà xuất bản và Tạp chí Khoa học xã hội

3. Về biên chế:

a) Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương xác định số lượng biên chế trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức.

b) Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam được thực hiện chế độ cộng tác viên và hợp đồng lao động theo quy định.

Điều 4. Về tài chính, tài sản

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là đơn vị dự toán cấp I của ngân sách trung ương; thực hiện quản lý tài chính, tài sản; quyết định, chịu trách nhiệm về các dự án đầu tư và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp theo quy định.

Điều 5. Quy chế làm việc và mối quan hệ công tác

1. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Viện; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và Quy chế phối hợp giữa các đơn vị thuộc Viện.

2. Quan hệ giữa Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam với các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị ở Trung ương; các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc trung ương là mối quan hệ phối hợp, thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện, quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Ban Chính sách, chiến lược Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo định hướng nghiên cứu, nhiệm vụ chuyên môn đối với Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

4. Đối với các đơn vị trực thuộc, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam thực hiện quản lý và phân cấp theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

1. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính như quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, các quyền và nghĩa vụ theo các quy định cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh phù hợp với Quyết định này. Việc chuyển tiếp phải bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, không làm gián đoạn nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

2. Các cơ quan ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm phối hợp bảo đảm hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam diễn ra liên tục, ổn định, không gián đoạn.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/4/2026.

2. Trong thời hạn không quá 30 ngày, thực hiện thủ tục đổi con dấu của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và các đơn vị trực thuộc theo quy định; xây dựng Quy chế làm việc của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

3. Trong năm ngân sách 2026, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tiếp tục thực hiện cơ chế quản lý tài chính, tài sản theo quy định hiện hành. Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo Chính phủ ban hành hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, tài sản để Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam thực hiện từ năm ngân sách 2027.

4. Ban Chính sách, chiến lược Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi việc thực hiện Quyết định này; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

5. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; các cơ quan, ban đảng ở Trung ương; tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, ban đảng Trung ương,
- Các tỉnh ủy, thành ủy,
đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy bộ, ngành,
tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú